

Số: 472/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 446/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị N**, sinh năm 1991; căn cước công dân số: 038191040129 cấp ngày 28/04/2025; HKTT và trú tại: **P1129 S Vinhomes O, xã G, thành phố Hà Nội**;

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân N1**, sinh năm 1991; căn cước công dân số: 038091006104 cấp ngày: 28/02/2026; HKTT và trú tại: **P1129 S Vinhomes O, xã G, thành phố Hà Nội**

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị **Lê Thị N** và anh **Nguyễn Xuân N1**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận chị **Lê Thị N** và anh **Nguyễn Xuân N1** thuận tình ly hôn.
 - Về con chung:

Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Xuân N1 xác nhận anh chị có 02 con chung là Nguyễn Linh C, sinh ngày 12/7/2018 và Nguyễn Linh N2, sinh ngày 02/8/2020.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị N và anh Nguyễn Xuân N1: Giao cả 02 con chung Nguyễn Linh C và Nguyễn Linh N2 cho chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Xuân N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Xuân N1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản

2.3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị N chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo Biên lai số 0010113 ngày 24/4/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị Lê Thị N được hoàn trả lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Tp Hà Nội;
- UBND phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa); (Nơi ĐKKH ngày 28/11/2017);
- THADS Tp Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI
Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Phương